

Bản án số: **88/2019/HS-ST**
Ngày: 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/HSST-QĐ ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Công M, sinh ngày 7/01/1986 tại huyện B, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đỗ Công N, sinh năm 1949 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1952; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* **Nạn nhân:** Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1986 (đã chết).

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn L. - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Văn C. - Chức vụ: Phó giám đốc (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2019, bị cáo Đỗ Công M. là lái xe của công ty cổ phần T. điều khiển xe ô tô BKS 29C-xxxxx kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-xxxxx thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T. (bị cáo M. có giấy phép lái xe theo quy định, có giá trị đến ngày 07/4/2020), từ xã C, huyện B, thành phố Hà Nội đến Công ty cổ phần T, địa chỉ tại Khu công nghiệp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để chở thép. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô đến Km 123+800 Quốc lộ 2 đường Hà Nội - Tuyên Quang, nơi có đường giao nhau với đường ĐT 186 thuộc thôn 8, xã Đ, thành phố T (đoạn đường này có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải), khi bị cáo điều khiển xe ô tô kéo theo sơ mi rơ moóc chuyển hướng rẽ phải vào đường ĐT 186 để đến Công ty cổ phần T; tại đoạn đường cua rẽ phải, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, khi chuyển hướng đã đâm vào xe mô tô BKS 22K8-xxxx do anh Đỗ Văn B. điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, bánh phải trục 1 của xe ô tô đã chèn vào xe mô tô do anh B. điều khiển. Hậu quả anh B. chết tại chỗ; còn bị cáo M. xuống xe rời khỏi hiện trường, ngày 18/3/2019 bị cáo đã đến Công an thành phố Tuyên Quang đầu thú.

Hồi 16 giờ ngày 17/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đã tiến hành khám nghiệm tử thi Đỗ Văn B.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 76/TT19 ngày 28/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Đỗ Văn B. do đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTSTTHS ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 22K8-xxxx bị thiệt hại 649.900 đồng (sáu trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm đồng).

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Văn V. (đại diện theo uỷ quyền của Đỗ Văn B.) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 22K8-xxxx và các giấy tờ có liên quan; trả lại cho ông Phùng Văn C. (đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần T.) 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC BKS 29C-xxxxx; 01 xe sơ mi rơ moóc BKS 29R-xxxxx và các giấy tờ có liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Công M. đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng do anh Đỗ Văn V. là đại diện hợp pháp nhận. Gia đình người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSTP ngày 02 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Công M. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Công M. phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Công M. từ **01** (một) năm **09** (chín) tháng đến **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thử thách từ **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng đến **04** (bốn) năm. Đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 01 (một) năm. Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Công M. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công M. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện người bị hại, anh Đỗ Văn V. trình bày: Ngày 17/3/2019 bị cáo Đỗ Công M. đã có hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho anh Đỗ Văn B, hậu quả anh B. chết tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo M. và đại diện Công ty cổ phần T. đã đến gia đình thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Gia đình đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì về phần dân sự. Về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Công ty cổ phần T, ông Phùng Văn C. trình bày: Bị cáo Đỗ Công M. là lái xe của Công ty, theo Hợp đồng lao động đã ký giữa bị cáo với Công ty thì mọi sự cố xảy ra trên đường đi do lái xe chịu trách nhiệm hoàn toàn. Ngày 17/3/2019 Công ty giao xe ô tô kéo theo sơ mi rơ moóc cho bị cáo M. điều khiển lên tỉnh Tuyên Quang lấy hàng và bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông tại tỉnh Tuyên Quang. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình người bị nạn số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) đồng. Đối với xe ô tô và sơ mi rơ moóc không bị hỏng gì, Công ty đã nhận lại xe và không có đề nghị gì khác, về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tại địa phương

Chị Nguyễn Thị Thanh T. trình bày: Chị là vợ của nạn nhân Đỗ Văn B., khoảng hơn 14 giờ ngày 17/3/2019 anh B. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu 22K8 - xxxx đi làm, xe là tài sản chung của gia đình anh chị, giấy Đăng ký xe mang tên chị Thủy. Khoảng 20 phút sau khi anh B. đi làm thì chị nhận được tin anh B. bị tai nạn giao thông, sau đó chị được biết bị cáo Đỗ Công M. là người đã có hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho anh B., hậu quả anh B. chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến gia đình thăm hỏi và tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Về dân sự chị không có yêu cầu gì, về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công M. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/3/2019, tại Km 123+800 Quốc lộ 2, đoạn đường giao nhau với đường ĐT 186 thuộc thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đỗ Công M. có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 29C-xxxxx kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-xxxxx chuyển hướng rẽ phải vào đường ĐT 186 không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã gây ra tai nạn với xe mô tô BKS 22K8-xxxx do anh Đỗ Văn B. điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Đỗ Văn B. chết tại chỗ.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi chuyển hướng xe chạy, khi gặp biển báo nguy hiểm và có xe đi cùng chiều dẫn đến xe ô tô đâm vào xe mô tô đi cùng chiều gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12, Điều 15 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú và có bố đẻ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến); người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Công ty cổ phần T. có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông

đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây tai nạn là do khi chuyển hướng xe và gặp biển báo nguy hiểm không giảm tốc độ đã gây ra tai nạn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đồng thời, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho đại diện người bị hại. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty cổ phần T. đã nhận lại xe ô tô và sơ mi rơ moóc cùng các giấy tờ có liên quan; chị Nguyễn Thị Thanh T. đã nhận lại xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Công M.

[7] Về án phí: Bị cáo M. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Công M. phạm tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

- Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Công M. 01** (một) năm **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2019).

Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn **01** (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Đỗ Công M. cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự
Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đỗ Công M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Công M. phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến